

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ LÃI SUẤT TẠI TỈNH KHÁNH HÒA - QUA 1 NĂM THỰC HIỆN

TRẦN VĂN HẢI *

Sau hơn 4 tháng triển khai các quyết định (QĐ) hỗ trợ lãi suất (HTLS) theo gói kích cầu của Chính phủ, tính đến ngày 23-7, dư nợ cho vay HTLS của các ngân hàng thương mại (NHTM) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đạt 4.745,5 tỷ đồng, chiếm 32,39% tổng dư nợ cho vay toàn hệ thống. Tuy nhiên, so với kết quả cho vay theo QĐ 131 (QĐ-TTg ngày 23/01/2009), QĐ 443 (QĐ-TTg ngày 04/04/2009), QĐ 579 (QĐ-TTg ngày 06/05/2009) thì dư nợ cho vay theo QĐ 497 (QĐ-TTg ngày 17/04/2009) hiện nay rất thấp. Vì sao?

Do ảnh hưởng suy giảm kinh tế thế giới, tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (DN) và người dân trong nước gặp nhiều khó khăn. Để ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội, Thủ tướng Chính phủ đã đưa ra những giải pháp cấp bách trong đó có việc ban hành cơ chế HTLS các khoản vay bằng VNĐ. Cụ thể, HTLS các khoản vay vốn ngắn hạn (QĐ 131); HTLS các khoản vay trung, dài hạn (QĐ 443); HTLS các khoản vay tại NH Chính sách xã hội (QĐ 579); HTLS các khoản vay mua máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây nhà ở khu vực nông thôn (QĐ 497). Theo báo cáo của NHNNVN thì dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất đến cuối tháng 7/2009 là 403.448 tỷ đồng; trong đó, dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất của NHTM và công ty tài chính là 389.327 tỷ đồng, Ngân hàng Phát triển Việt Nam là 6.960 tỷ đồng, Ngân hàng CSXH là 7.161 tỷ đồng. Tại tỉnh Khánh Hòa, sau hơn 4 tháng triển khai, tính đến ngày 23-7, dư nợ cho vay HTLS của các NHTM trên địa bàn theo các QĐ trên của Thủ tướng Chính phủ đạt 4.745,5 tỷ đồng, chiếm 32,39% tổng dư nợ cho vay toàn hệ thống. Trong đó, dư nợ cho vay theo QĐ 131 chiếm đa số với 4.318 tỷ đồng với 12.099 khách hàng vay, dư nợ cho vay theo QĐ 443 đạt 343 tỷ đồng với 2.550 khách hàng vay, dư nợ cho vay theo QĐ 579 đạt 83 tỷ đồng với 7.457 khách hàng vay, còn dư nợ cho vay theo QĐ 497 đạt thấp nhất chỉ có 1.568 triệu đồng với 19 khách hàng vay.

Ông Đoàn Vĩnh Tường, Giám đốc CN NHNN tỉnh cho biết: “Kết quả thực hiện HTLS đã góp phần mở rộng tín dụng trên địa bàn. Tính đến ngày 31-7-2009, dư nợ cho vay toàn hệ thống ước đạt 14.740 tỷ đồng, tăng 343 tỷ đồng so với đầu tháng (2,4%), tăng 2.952 tỷ đồng so với đầu năm (25%), tăng 3.472 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2008 (30,8%). Điều này khẳng định chính sách HTLS đã phát huy hiệu quả và góp phần thúc đẩy mục tiêu phát triển kinh tế địa phương trong những tháng cuối năm 2009”. Cũng theo ông Đoàn Vĩnh Tường, ngoài việc góp phần tăng trưởng tín dụng trên địa bàn, cơ chế HTLS đã tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, hộ sản xuất, tạo điều kiện giúp DN, hộ vay vốn khắc phục khó khăn, giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm, duy trì sản xuất và việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai cơ chế HTLS, khi tính đến hiệu quả của riêng từng QĐ, thì kết quả cho thấy chưa đều, nhất là gói hỗ trợ vốn vay mua máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây nhà ở khu vực nông thôn theo QĐ 497 đạt kết quả rất thấp, chỉ có 19 khách hàng vay với dư nợ hơn 1,5 tỷ đồng. Kết quả này có phải do người dân khó tiếp cận nguồn vốn HTLS?

Tìm hiểu vấn đề này ở 2 xã Vạn Bình, Vạn Phú (huyện Vạn Ninh), chúng tôi được biết, đa số người dân ở đây đều nắm bắt được chủ trương kích cầu, HTLS của Chính phủ nhưng nhu cầu mua sắm máy móc thiết bị phục vụ nông nghiệp rất ít. Ông Võ Trần Thi, thôn Bình Trung 1, xã Vạn

* Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Nha Trang

Bình, huyện Vạn Ninh cho biết: “Người dân trong xã đều nắm bắt được chủ trương HTLS của Chính phủ nhưng đa số bà con trong xã đều đã mua sắm máy móc thiết bị phục vụ nông nghiệp theo chương trình HTLS của tỉnh nên hiện nay nhu cầu này rất ít. Chúng tôi thích vay chương trình của tỉnh hơn vì không quy định là hàng sản xuất trong nước, thời gian cho vay hưởng ưu đãi lãi suất tới 3 năm trong khi chương trình HTLS của Chính phủ chỉ có 2 năm”. Ông Hồ Văn Luân, Chủ tịch UBND xã Vạn Phú (huyện Vạn Ninh) cũng khẳng định, hiện nay nhu cầu mua sắm máy móc thiết bị phục vụ nông nghiệp của nông dân trong xã rất ít vì đa số đều đã mua máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp theo QĐ 49 của UBND tỉnh. Được biết, QĐ 49/2006/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn từ nguồn ngân sách địa phương để mua sắm máy móc thiết bị nông nghiệp đã triển khai thực hiện từ năm 2006. Đến nay, dư nợ cho vay theo QĐ này tại hệ thống NH Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hoà đã đạt gần 16 tỷ đồng. Ông Võ Đức Chương, Giám đốc CN NH Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hoà khẳng định: “Kết quả cho vay HTLS theo QĐ 497 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thời gian qua thấp không phải do người dân khó tiếp cận nguồn vốn HTLS mà thực tế đa số các hộ gia đình, cá nhân đều đã chọn hình thức vay theo QĐ 49 của UBND tỉnh để mua máy, thiết bị cơ khí phục vụ sản xuất nông nghiệp vì có nhiều ưu đãi hơn QĐ 497 nên hiện nay nhu cầu này là rất ít. Ngoài ra, khách hàng ở khu vực nông thôn thuộc đối tượng vay vốn theo QĐ 497 (bắt đầu từ ngày 1-5-2009) đều đã được tiếp cận vốn vay ngắn hạn theo QĐ 131 (bắt đầu từ ngày 1-2-2009) và vốn vay trung hạn theo QĐ 443 (bắt đầu từ ngày 1-4-2009)”. Bên cạnh đó, việc quy định danh mục hàng hoá máy móc thiết bị phương tiện vận tải phải là hàng hoá sản xuất trong nước của QĐ 497 cũng làm hạn chế nhu cầu vay vốn của khách hàng; việc quy định mức vay tối đa 7 triệu đồng/ha đối với vật tư nông nghiệp là tương đối ít nên hộ nông dân thường sử dụng vốn tự có hơn là đi vay. Mặt khác, qua tìm hiểu, tâm lý người nông dân thường không muốn vay tiền làm nhà ở vì không xác định được nguồn thu nhập để trả nợ sau khi vay, mà chỉ muốn sử dụng nguồn tích lũy có được khi có nhu cầu cần thiết. Những hộ thuộc đối tượng nghèo và chính sách khi có nhu cầu làm nhà ở thì đã được HTLS tại NH Chính sách xã hội theo QĐ 579. Do vậy, qua 2 tháng triển khai thực hiện QĐ 497 trên địa bàn tỉnh phát sinh dư nợ cho vay không cao.

Tuy nhiên, hiện nay đang bắt đầu xuất hiện xu hướng người dân ở khu vực nông thôn đăng ký vay vốn để xây dựng, sửa chữa nhà, mua sắm máy móc tràn lan không cân đối với diện tích đất nông nghiệp tại địa phương và khả năng trả nợ. Điều này dễ gây ra tình trạng nợ khó thu hồi. Vì vậy, các NHTM phải thẩm định chặt chẽ trước khi cho vay, các cấp chính quyền địa phương phải điều tra quy hoạch đảm bảo cân đối giữa cung-cầu và có sự phân bổ hợp lý. Việc này không chỉ giúp NH cho vay HTLS có hiệu quả, đảm bảo khả năng thu hồi vốn mà còn tránh tình trạng mua sắm máy móc, thiết bị quá nhiều, không hợp lý, không tạo hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và người vay mất khả năng thanh toán.

Nguồn số liệu: Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Tỉnh Khánh hòa